

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2007/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về việc sửa đổi, bổ sung qui định về thu phí phòng chống thiên tai
và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG KHOÁ XV - KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số: 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

Căn cứ Nghị định số: 67/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18/12/2003 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên - Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số: 67/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Thông tư số: 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 127/TTr-UBND ngày 14/6/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung đối tượng nộp, mức thu phí phòng chống thiên tai và việc phân phối sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt tại Nghị quyết số: 06/2005/NQ-HĐND ngày 08/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (dưới đây gọi tắt là Nghị quyết 06);

Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang đã thảo luận và nhất trí, *CH*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung qui định về thu phí phòng chống thiên tai và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt, cụ thể:

A. Sửa đổi, bổ sung điểm 1 và điểm 2 của mục II về đối tượng, mức thu Phí phòng chống thiên tai tại Qui định ban hành kèm theo Nghị quyết 06 như sau:

1. Đối tượng nộp phí phòng, chống thiên tai: Doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ cá thể sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Mức thu:

a. Đối với các Doanh nghiệp, hợp tác xã:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác nguồn thủy điện có công suất từ 10 MW trở lên: 1.000.000 đồng/năm.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, cơ sở khai thác nguồn thủy điện có công suất nhỏ hơn 10 MW, kinh doanh khai thác chế biến khoáng sản (quặng các loại), xi măng và các cơ sở SXKD giấy và bột giấy: 500.000đ/năm.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh gạch, ngói, clanh ke: 400.000đ/năm.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh cát, đá, sỏi: 300.000đ/năm.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh chế biến nông, lâm sản: 200.000đ/năm.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh khác: 50.000đ/năm.

b. Đối với hộ sản xuất kinh doanh cá thể:

- Hộ có mức thuế môn bài từ bậc 1 -> 3: Mức thu bằng 50% mức thu đối với cơ sở sản xuất kinh doanh là tổ chức cùng loại.

- Hộ có mức thuế môn bài từ bậc 4 -> 6: Mức thu bằng 25% mức thu đối với cơ sở sản xuất kinh doanh là tổ chức cùng loại.

B. Sửa đổi điểm 4 của mục V về phân phối, sử dụng tiền phí thu được đối với Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết 06 như sau:

4. Phân phối, sử dụng tiền phí thu được:

4.1. Đơn vị thu là Công ty dịch vụ công cộng và môi trường được trích để lại 10% để trang trải chi phí cho việc thu phí; đơn vị thu là Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được trích để lại 15% để chi phí cho việc thu phí.

4.2. Phần còn lại sau khi đã trích để lại đơn vị thu sẽ nộp vào ngân sách nhà nước. *oc*

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2007, bãi bỏ: điểm 1, điểm 2 của mục II và điểm 4 của mục V tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết 06.

Các qui định khác về phí phòng chống thiên tai và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt tại Nghị quyết 06 (không sửa đổi, bổ sung) tiếp tục có hiệu lực thi hành.

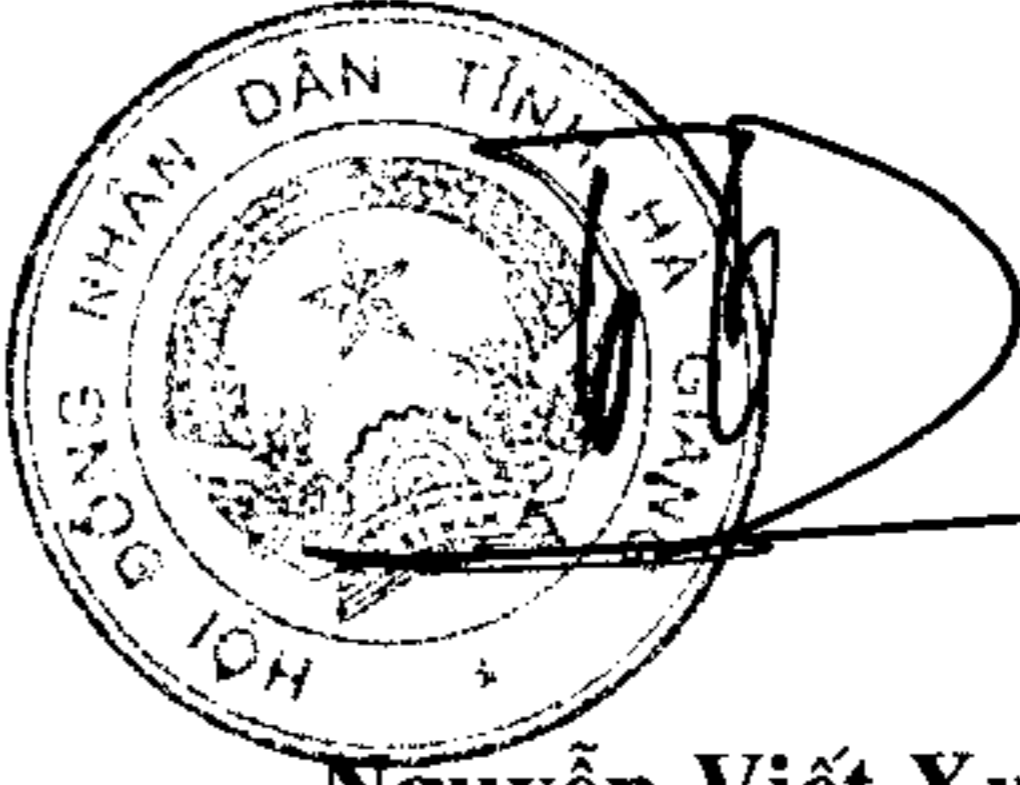
Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khoá XV - Kỳ họp thứ 9 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND - UBND các huyện, thị xã;
- Chuyên viên HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Xuân